

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ NĂM 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà
- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 1400696545 do sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 03/04/2020.
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 272 Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh
- Điện thoại : 02773 855 622 - Fax: 02773 851 457
- Website : dulichmytra.com.vn
- Mã cổ phiếu: MTH.ORS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Nền kinh tế Việt Nam đang có những bước tăng trưởng đáng kể. Bên cạnh sự đổi mới sâu sắc của nền kinh tế thị trường thì sự phát triển về văn hóa, xã hội, du lịch cũng là một xu thế mới đã giành được rất nhiều sự quan tâm của khách hàng.

Do đời sống kinh tế của người dân ngày càng được nâng lên, nên nhu cầu về ẩm thực, tham quan, du lịch cũng tăng theo. Chính vì vậy nhiều nhà hàng – khách sạn đã được xây dựng thương hiệu để phục vụ cho nhu cầu người dân hiện nay.

Nắm bắt được xu thế đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà tiến hành xây dựng và phát triển Nhà hàng – khách sạn. Trước đây, Công ty có tên là Khu du lịch Mỹ Trà, trực thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp. Đến ngày 01/01/2009 Công ty đã chuyển sang hình thức Cổ phần.

Công ty Cổ phần Khách sạn Mỹ Trà được thành lập theo quyết định số 999/UD-UBND-HC ngày 16/09/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đến tháng 01/2013 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:*
- + Kinh doanh nhà hàng, khách sạn
- + Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh du lịch khách (khu vui chơi giải trí)

+ Dịch vụ massage

+ Vận chuyển hành khách theo hợp đồng

Trong đó: dịch vụ nhà hàng – khách sạn doanh thu chiếm 80% tổng doanh thu 2 năm gần nhất:

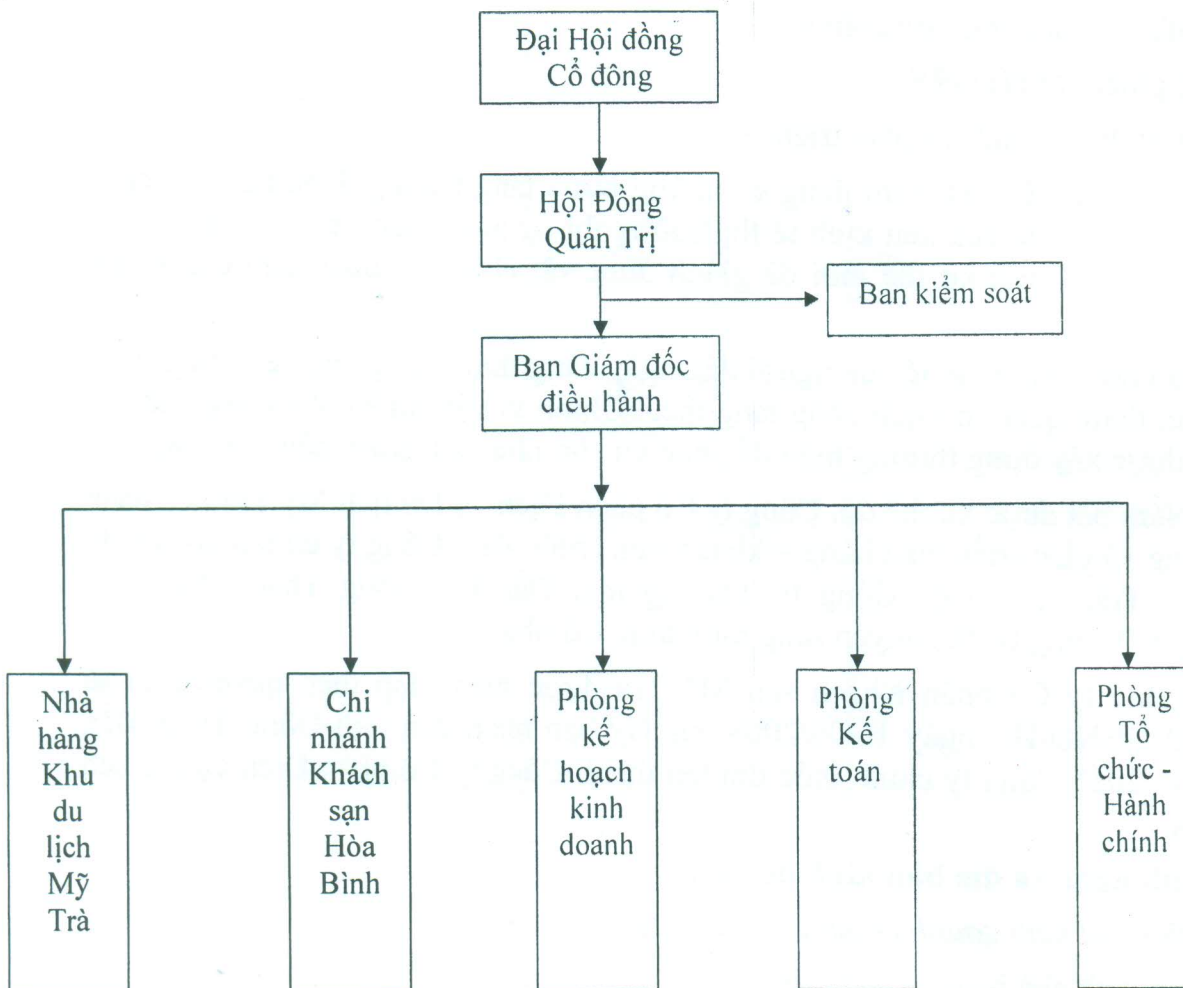
Năm 2019: 29.585 triệu đồng đạt 92% so với kế hoạch (32 tỷ)

Năm 2020: 18.558 triệu đồng đạt 93% so với kế hoạch (20 tỷ)

- Địa bàn kinh doanh: tập trung hoạt động kinh doanh trên địa bàn TP Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Doanh thu dịch vụ nhà hàng – khách sạn chiếm 80% số liệu doanh thu đã nêu ở mục I.2

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển:

- Công ty tiếp tục tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng – khách sạn, tổ chức tiệc cưới, hội nghị và tổ chức sự kiện trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, đa dạng hóa thêm các sản phẩm dịch vụ đặc thù riêng ở đơn vị.

- Trong kinh doanh dịch vụ lữ hành thực hiện chiến lược phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa, tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, xây dựng những chương trình tour phục vụ khép kín, kéo dài thời gian lưu trú của du khách đến Công ty bằng nhiều chương trình du lịch hấp dẫn, kết hợp tham quan các di tích lịch sử văn hóa; du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... Quy hoạch có hệ thống để khai thác sử dụng tối đa diện tích đất hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu du khách, thông qua việc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị của Nhà hàng – khách sạn có kế hoạch để thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 3 sao và 2 sao.

- Nâng cao và tạo điều kiện cho đội ngũ phục vụ học tập kinh nghiệm trong và ngoài Tỉnh.

- Thường xuyên tạo cảnh quan sinh thái tại Khu du lịch Mỹ Trà mang đậm nét Văn hóa truyền thống Nam bộ.

- Phát huy ẩm thực dân gian truyền thống, đồng thời thường xuyên bổ sung các món ăn mới lạ để phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh Nhà hàng khách sạn, Lữ hành nội địa và các dịch vụ khác... Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế hay dịch bệnh mang tính chất lây nhiễm toàn cầu sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần vật chất của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu dịch vụ do Công ty cung cấp.

- Rủi ro về biến động của giá cả hàng hòa và đối thủ cạnh tranh:

Do tính chất đặc thù của ngành nghề nên các mặt hàng để cung cấp cho nhà hàng khách sạn thường biến động vào những ngày nghỉ, Lễ, Tết và mùa cưới hỏi. Bên cạnh đó các cơ sở tư nhân mở ra ngày càng nhiều kéo theo các dịch vụ ăn uống lưu động cạnh tranh về giá và các chính sách hậu mãi ngày càng đa dạng. Đây là một trong những rủi ro làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý tốt, phải có chính sách hậu mãi kịp thời, các dịch vụ phong

09.11.2018

phú. Đồng thời theo dõi và kiểm tra các thông tin về giá cả thị trường để làm tốt công tác quản lý hàng hóa đầu vào và đầu ra một cách hiệu quả.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn nên các chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, doanh thu của Công ty có lúc gần như không có nhưng vẫn phải chi trả lương cho người lao động và các chi phí cố định khác để duy trì hoạt động kinh doanh làm cho khó khăn càng thêm khó khăn. Thời gian sau dịch bệnh, tình hình kinh doanh cũng phục hồi khá chậm do tâm lý lo sợ dịch bệnh bùng phát trở lại từ phía khách hàng.

- Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2020 như sau:

+ Doanh thu: 18.558.137.704 đồng, đạt 93% so với kế hoạch (20 tỷ), giảm 37% so với cùng kỳ năm 2019;

Trong đó:

. Lũ hành: 1.354.151.817 đồng

. Nhà hàng: 12.811.514.999 đồng

. Khách sạn: 3.647.128.588 đồng

. Thu khác: 745.342.300 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: -1.417.504.019 đồng

+ Dự kiến chi cổ tức 2020: không

+ Đã nộp ngân sách nhà nước: 1 tỷ.

Nhìn chung 2020 là một năm khó khăn đối với Công ty, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Công tác quản lý hiệu quả vốn – tài sản được bảo tồn. Nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Công ty đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

| Stt | Họ tên | Năm sinh | Chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------------|------------------|----------|--------------|---------------------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Nguyễn Việt Khái | 1978 | Chủ tịch | Bổ nhiệm 15/04/2016 |
| 2 | Trần Văn Hùng | 1969 | Nguyên Thành | Bổ nhiệm 13/4/2015 |

| | | | | |
|---------------------------|--------------------|------|-------------------------|-----------------------|
| | | | viên | Miễn nhiệm 31/03/2020 |
| 3 | Võ Hữu Nhạc | 1965 | Thành viên | Bỏ nhiệm 01/9/2011 |
| 4 | Trần Kim Thoa | 1976 | Thành viên | Bỏ nhiệm 12/04/2019 |
| 5 | Nguyễn Thị Lệ Hằng | 1970 | Thành viên | Bỏ nhiệm 15/4/2016 |
| II. Ban kiểm soát: | | | | |
| 1 | Phan Thị Tú Trinh | 1987 | Trưởng BKS chuyên trách | Bỏ nhiệm 15/4/2016 |
| 2 | Lê Thị Phiến | 1966 | Thành viên BKS | Bỏ nhiệm 05/5/2011 |

● Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

*** Ông Nguyễn Việt Khái: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Năm sinh: 1978

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hành chính

- Quá trình công tác:

. Tháng 01/2005 – 01/2013: Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính quản trị Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)

. Tháng 01/2013 – 07/2015: Phó Phòng Hành chính quản trị Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex).

. Tháng 07/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

Cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ phần đại diện: 1.717.208 cổ phần, chiếm 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Ông Trần Văn Hùng – Nguyên Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1969

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kinh tế

- Quá trình công tác:

. Tháng 03/1992 – 12/2000: Kế toán Công ty xí nghiệp in Đồng Tháp.

. Tháng 12/2000 – 12/2003: Kế toán Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp.

. Tháng 12/2003 – 01/2015: Giám đốc chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp.

. Tháng 01/2015 – 03/2020: Giám đốc Công ty Cổ phần DV du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: không

Cổ phần đại diện: 1.287.960 cổ phần, chiếm 24,77% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Ông Võ Hữu Nhạc – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1965

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

. 1982 – 1999: Tổ trưởng Tổ bàn Khách sạn Sông Trà trực thuộc Công ty Du lịch Đồng Tháp.

. 1999 – 2010: Giám đốc Khách sạn Hòa Bình, trực thuộc Công ty thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.2010 – 08/2011: Giám đốc Chi nhánh khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Khách sạn Mỹ Trà.

.09/2011 – 09/2016: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.09/2016: Phó giám đốc Chi nhánh Khu du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm 0,019% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Bà Trần Kim Thoa – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

.10/2000 – 09/2003: Nhân viên Lễ tân – Khách sạn Thiên Ân trực thuộc Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.10/2003 – 12/2008: Nhân viên Lễ tân – Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.01/2009 – 09/2018: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.10/2018 – 01/2019: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính kiêm Giám đốc Khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.03/2019 – 03/2020: Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.04/2020 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm 0,013% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 05/5/1970

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

. 1999 đến nay: Phó phòng kế hoạch & Đầu tư Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ phần đại diện: 858.640 cổ phần, chiếm 16,51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

● Thành viên ban kiểm soát:

*** Bà Phan Thị Tú Trinh – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách**

- Năm sinh: 1987

- Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán

- Quá trình công tác:

.01/01/2009 – 01/7/2010: nhân viên thống kê, phòng kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/7/2010 – 01/01/2011: nhân viên kế toán khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần khách sạn Mỹ Trà (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà)

.01/01/2011 – 15/4/2016: nhân viên thủ quỹ Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.15/4/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ: không

*** Bà Lê Thị Phiến – Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1966

- Trình độ chuyên môn: cử nhân xã hội học.

- Quá trình công tác:

.01/4/1985-31/10/1988: công tác tại trường Công nhân kỹ thuật xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

.01/11/1988-30/11/1989: công tác tại xí nghiệp 27/7 thuộc Sở lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp.

.01/01/2011 đến nay: Giám đốc tại Trung tâm công tác xã hội Bảo vệ trẻ em thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp.

- Số cổ phần nắm giữ:

Số cổ phần sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,096% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2 Danh sách Ban điều hành:

| Stt | Ban điều hành | Năm sinh | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|---------------------|----------------------------------------------|
| 1 | Ông Trần Văn Hùng | 1969 | Nguyên Giám đốc | Bổ nhiệm 09/2/2015 Miễn nhiệm 31/03/2020 |
| 3 | Bà Trần Kim Thoa | 1976 | Giám đốc | Bổ nhiệm 01/04/2020 |
| 2 | Bà Võ Mai Ly | 1965 | Nguyên Phó Giám đốc | Bổ nhiệm 01/01/2011 Miễn nhiệm 01/04/2020 |
| 4 | Bà Huỳnh Anh Thu | 1987 | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm 22/08/2017 |

● Sơ yếu lý lịch ban điều hành

* Ông Trần Văn Hùng – Nguyên Giám đốc Công ty

* Bà Trần Kim Thoa – Giám đốc Công ty

(Lý lịch đã nêu mục II.2 tổ chức và nhân sự)

* Bà Võ Mai Ly – Nguyên Phó giám đốc Công ty

- Họ và tên : Võ Mai Ly

- Ngày tháng năm sinh : 23/5/1965

- Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác

. 07/2000: Kế toán Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.06/2006: Phó giám đốc Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/2009: Phó giám đốc Công ty Cổ phần khách sạn Mỹ Trà nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.05/2009: Phó giám đốc Khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/2011 – 03/2020: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,013% của tổng vốn điều lệ.

*** Bà Huỳnh Anh Thư – Kế toán trưởng Công ty**

- Họ tên : Huỳnh Anh Thư

- Ngày tháng năm sinh : 01/5/1987

- Trình độ chuyên môn : Đại học kế toán

- Quá trình công tác

.02/2007 – 04/2011: nhân viên kế toán Công ty khách sạn Mỹ Trà nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.05/2012 – 07/2012: Phụ trách kế toán chi nhánh Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty.

.08/2012-07/2015: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.08/2015 – 10/2016: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.11/2016-21/8/2017: Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.22/8/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ: không

2.3 Những thay đổi năm 2020:

Trong năm miễn nhiệm ông Trần Văn Hùng - Giám đốc Công ty từ ngày 31/03/2020 và miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 31/03/2020. Lý do: nghỉ việc theo đơn.

Miễn nhiệm bà Võ Mai Ly – Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/04/2020. Lý do: nghỉ việc do hết tuổi lao động.

Công ty bổ nhiệm bà Trần Kim Thoa- Phó Giám Đốc Công ty giữ chức Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/04/2020.

2.4 Số lượng lao động và chính sách đối với người lao động:

Tình hình tổ chức nhân sự biên chế chính thức đến 31/12/2020 là 71 người (50 nữ), giảm 15 người so với cùng kỳ năm 2019.

- **Chính sách đối với người lao động:**

110/01/2020 M 7/4/1

Công ty tiếp tục duy trì tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động (BHYT, BHXH, BH tai nạn và BH thất nghiệp). Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ các chế độ lễ, tết hàng năm cho người lao động và các khoản trợ cấp, thăm hỏi (ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tử tuất...) theo TULĐTT đã ký kết hàng năm giữa người lao động và người sử dụng lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động trực tiếp & khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y Tế.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn:
- b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 58.230.544.610 | 57.005.168.168 | -2% |
| Doanh thu thuần | 29.585.277.301 | 18.558.137.704 | -37% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -84.181.905 | -1.402.527.883 | |
| Lợi nhuận khác | 225.944.480 | -14.976.136 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 141.762.575 | -1.417.504.019 | |
| Lợi nhuận sau thuế | 98.508.060 | -1.417.504.019 | |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|------------------------------------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 4,8 | 2,8 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 3,9 | 2,7 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/ Tổng tài sản | 4,6% | 5% | |
| + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 4,8% | 5,3% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 141 | 115 | |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 49,5% | 32% | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |

| | | | |
|-----------------------------------------------------------|-------|-------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 0,3% | -7.8% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 0,2% | -2.6% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 0,2% | -2.5% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -0,3% | -7.7% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần: tại thời điểm 31/12/2020

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 5.200.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.165.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu được tự do chuyển nhượng: 263.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 4.901.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 35.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông: (tính đến ngày 31/12/2020)

| Stt | Loại cổ đông | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%) |
|-----|--------------------|---------------------|-----------------------|-----------|---------------------------|
| | | Tự do chuyển nhượng | Hạn chế chuyển nhượng | Tổng cộng | |
| I | Cổ đông nhà nước | - | 4.463.200 | 4.463.200 | 85,83 |
| II | Cổ đông nội bộ | 17.700 | - | 17.700 | 0,34 |
| III | Cổ đông trong nước | 245.800 | 438.300 | 684.100 | 13,15 |
| | - Cá nhân | 245.800 | 438.300 | 684.100 | 13,15 |
| | - Tổ chức | - | - | - | - |
| IV | Cổ đông nước ngoài | - | - | - | - |
| V | Cổ phiếu quỹ | - | - | 35.000 | 0,67 |
| | Tổng cộng | 263.500 | 4.901.500 | 5.200.000 | 100% |

* Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: (tính đến 31/12/2020)

| Stt | Tên cổ đông | Số cổ phiếu nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|----------------------------------------------|---------------------|------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp | 4.293.200 | 82,56% |

01
 02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Nhà hàng khách sạn nên Công ty không sử dụng để sản xuất và đóng gói cho các loại sản phẩm.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không sử dụng.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

Bình quân trong năm Công ty sử dụng ĐNTT 481.000 KW/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty tiếp tục duy trì cử các bộ phận kỹ thuật điện ở đơn vị thường xuyên kiểm tra các thiết bị và sử dụng thiết bị có tính năng tiết kiệm điện. Nhắc nhở các bộ phận khi rời vị trí làm việc phải kiểm tra và tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty sử dụng mạch nước ngầm.

- Lượng nước sử dụng bình quân trong năm khoảng: 14.000 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tổng lượng nước tái sử dụng 25% (2.350 m³) để tưới cây.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Không để xảy ra các vi phạm về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt: 4.400.000 đồng/người/tháng giảm 10% so với cùng kỳ 2019

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, từng cá nhân và tập thể nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nội quy, quy chế và đoàn kết nội bộ. Công khai minh bạch, tạo môi trường bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động, ngày càng có mối quan hệ tốt hơn, gần gũi hơn. Góp phần thực hiện đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm. Việc trang bị bảo hộ lao động được trang bị phù hợp theo điều kiện làm việc và ngành nghề kinh doanh của Công ty. Duy trì thực hiện tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của Nhà nước và tổ chức khám sức khỏe định kỳ trong năm cho người lao động trực tiếp về khám sức khỏe nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y Tế.

- Ngoài ra CDCS phối hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi cho người lao động như: ốm đau, thai sản, hiếu hỷ... theo quy định.

- Công tác khen thưởng:

Công tác thi đua khen thưởng đã góp phần khích lệ sự phấn đấu vươn lên của người lao động. Tổng kết phong trào thi đua năm 2020 có nhiều cá nhân và tập thể được Công ty khen thưởng như sau:

- + Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 cá nhân
- + Danh hiệu lao động tiên tiến: 64 cá nhân
- + Cá nhân đạt danh hiệu bằng khen UB Tỉnh: 03 cá nhân
- + Tập thể lao động tiên tiến: 05 tập thể

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty luôn quan tâm công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ phục vụ trực tiếp ở nhà hàng- khách sạn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ nâng cao kỹ năng giao tiếp phục vụ mang tính chuyên nghiệp với phương châm “Nơi mang đến sự hài lòng”.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh những chủ trương, chính sách do Chính quyền địa phương phát động. Ngoài ra Công ty còn phối hợp với các đoàn thể tham gia thực hiện công tác an sinh xã hội ngay địa phương của mình.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả kinh doanh:

Tình hình kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn trong năm 2020 là một năm khó khăn đối với Công ty. Lượng khách đến sử dụng dịch vụ giảm.

Những khó khăn và thuận lợi như sau:

* Thuận lợi:

- Là một trong những đơn vị kinh doanh Nhà hàng – khách sạn có vị trí nằm ngay trung tâm Thành phố, rộng rãi, thoáng mát, phục vụ tốt cho các tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật...

- Phong cách phục vụ của đội ngũ nhân viên ngày càng có kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

- Cơ sở vật chất đã có đầu tư mang lại diện mạo mới khang trang hơn, khắc phục một phần việc xuống cấp do qua một thời gian khai thác.

* Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, mà trọng tâm là các tháng 03, 04, 05 và 08/2020. Với các biện pháp nghiêm ngặt để phòng dịch lây lan trên diện rộng, doanh thu của Công ty có lúc gần như không có. Nhưng Công ty vẫn phải chi trả lương để giữ chân người lao động và các chi phí cố định khác để duy trì hoạt động. Làm cho khó khăn càng thêm khó khăn.

- Không những thế, các tháng sau đó tình hình kinh doanh cũng phục hồi khá chậm. Do tâm lý lo sợ dịch bệnh bùng phát trở lại từ phía khách hàng.

- Bên cạnh sự cạnh tranh chính sách giá các dịch vụ nhà hàng – khách sạn của các cơ sở tư nhân, nhất là dịch vụ nấu ăn lưu động đang được mở ra khắp nơi trên địa bàn Tp Cao Lãnh. Họ áp dụng thuế khoán nên giảm giá linh hoạt hơn về khuyến mãi, hoa hồng... làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Dù được đầu tư, nâng cấp. Nhưng vẫn còn cục bộ ở nhiều nơi cơ sở vật chất vẫn đang tiếp tục xuống cấp, các trang thiết bị đã cũ do khai thác qua nhiều năm.

2. Thực hiện sản xuất kinh doanh 2020:

ĐVT: triệu đồng

| Stt | Nội dung | Chỉ tiêu KH | Thực hiện | | So KH (%) | So cùng kỳ (%) |
|-----------|------------------|---------------|---------------|---------------|------------|----------------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2019 | | |
| 1. | Doanh thu | 20.000 | 18.558 | 29.585 | 93% | -37% |
| | Lữ hành | 200 | 1.354 | 5.035 | 677% | -73% |
| | Nhà hàng | 19.800 | 12.811 | 17.573 | 83% | -27% |
| | Khách sạn | | 3.647 | 5.964 | | -39% |
| | Cho thuê.. | - | - | 214 | | |

| | | | | | | |
|---|----------------------|--------|--------|-------|------|------|
| | Thu khác | - | 746 | 799 | | -7% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | - | -1.417 | 142 | | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | -1.200 | -1.417 | 99 | | |
| 4 | Chi cô tức | - | - | - | | |
| 5 | Thu nhập BQ NLD | 4,3 | 4,4 | 4,88 | 102% | -10% |
| 6 | Nộp ngân sách | - | 1.000 | 1.931 | | -48% |

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện | | Lũy kế so KH (%) | tăng, giảm so cùng kỳ |
|-------------------------------------|----------------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|
| | | Năm 2020 | Năm 2019 | | |
| I- KDL Mỹ Trà: (9,8 tỷ) | | 9.315 | 11.358 | 95% | -2.043 |
| 1 | Nhà hàng, HT | 7.104 | 8.740 | | -1.636 |
| 2 | Khách sạn | 1.878 | 2.453 | | -575 |
| 3 | Thu khác | 333 | 165 | | +168 |
| II-Hòa Bình: (10 tỷ) | | 7.499 | 12.398 | 75% | -4.899 |
| 1 | Nhà hàng, HT | 5.707 | 8.832 | | -3.125 |
| 2 | Khách sạn | 1.769 | 3.510 | | -1.741 |
| 3 | Thu khác | 23 | 56 | | -33 |
| III- P- KH - KD: (200 triệu) | | 1.354 | 5.047 | 677% | -3.693 |
| 1 | Lữ hành | 1.261 | 4.833 | | -3.567 |
| 2 | Thu vé máy bay | 88 | 179 | | -96 |
| 3 | Thu khác | 4 | 35 | | -31 |

*** Lượng khách nghỉ phòng:**

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2019 | tăng, giảm cùng kỳ % |
|----------------------|--------------------------|----------|----------|----------------------|
| I- KDL Mỹ Trà | | | | |
| Nhà Hàng: | | | | |
| | Lượt khách | 70.748 | 94.893 | -25% |
| Khách sạn: | | | | |
| 1 | Khách đoàn | 8.997 | 12.909 | -30% |
| 2 | Vãng lai | 1.579 | 1.820 | -13% |
| 3 | Công suất sử dụng cả năm | 30% | 35% | -14% |

546
TỶ
LỶ
CH
TÀ
ĐỒ

| | | | | |
|-----------------------|-------------------------------|--------|--------|------|
| 4 | Tổng số phòng cho thuê cả năm | 3.620 | 5.282 | -31% |
| 5 | BQ cho thuê phòng trong ngày | 10P | 14P | -28% |
| II- Hòa Bình | | | | |
| Nhà Hàng: | | | | |
| | Lượt khách | 23.339 | 40.592 | -43% |
| Khách sạn: | | | | |
| 1 | Khách đoàn | 5.148 | 6.986 | -26% |
| 2 | Vãng lai | 4.355 | 8.960 | -51% |
| 3 | Công suất sử dụng cả năm | 20% | 52% | -62% |
| 4 | Tổng số phòng cho thuê cả năm | 4.334 | 7.719 | -44% |
| 5 | BQ cho thuê phòng trong ngày | 12P | 21P | -43% |
| III – Lữ hành: | | | | |
| | Lượt khách | 281 | 978 | -71% |

*** Nhận xét:**

Nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2020 các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Công tác quản lý hiệu quả vốn – tài sản được bảo tồn. Nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Công ty đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

*** Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Năm qua Công ty duy trì thực hiện tham gia các kỳ hội chợ trong và ngoài Tỉnh, góp phần đưa những sản phẩm dịch vụ đến với du khách gần xa. Phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn được Giám đốc quan tâm, nhiều sáng kiến như: món ăn mới, tiết kiệm chi phí hàng hóa đầu vào nhà hàng- khách sạn, Công tác bảo quản công cụ dụng cụ... qua đó góp phần mang lại những hiệu quả thiết thực cho đơn vị.

2. Tình hình tài sản:

a. Tình hình tài sản:

| Tài sản | Năm 2019 | | Năm 2020 | | Chênh lệch giá trị | |
|---------------------------------------|-----------------------|---------|----------------------|---------|-----------------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ lệ % | Giá trị | Tỷ lệ % | Mức tăng | Tỷ lệ +/- % |
| A. Tài sản ngắn hạn | 12.003.181.170 | | 7.140.632.186 | | -4.878.241.454 | -40 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.841.182.589 | | 1.740.632.186 | | -100.550.403 | -5 |

| | | | | |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------|
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 6.000.000.000 | 3.519.052.055 | -2.480.947.945 | -41 |
| 3. Các khoản phải thu | 3.907.552.004 | 1.689.841.712 | -2.217.710.332 | -57 |
| 4. Hàng tồn kho | 184.076.642 | 88.699.968 | -95.376.674 | -51 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 70.369.895 | 86.713.795 | 16.343.900 | 23 |
| B. Tài sản dài hạn | 46.227.363.440 | 49.880.228.452 | 3.652.865.012 | 8 |
| 1. Tài sản cố định | 44.924.925.220 | 49.300.004.863 | 4.375.079.643 | 10 |
| - TSCĐHH | 11.254.680.220 | 15.629.759.863 | 4.375.079.643 | 39 |
| -TSCĐVH | 33.670.245.000 | 33.670.245.000 | - | - |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 867.659.311 | 565.223.589 | -302.435.722 | -35 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 58.230.544.610 | 57.005.168.168 | -1.225.376.442 | -2 |

b. Tình hình nợ phải trả:

| | Năm 2019 | | Năm 2020 | | Chênh lệch giá trị | |
|----------------------------------|----------------------|---------|----------------------|---------|---------------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ lệ % | Giá trị | Tỷ lệ % | Mức tăng | Tỷ lệ +/- % |
| I. Nợ ngắn hạn | 2.490.711.405 | | 2.892.689.788 | | 401.978.383 | 16 |
| 1. Phải trả người bán | 384.785.950 | | 1.985.802.011 | | 1.601.016.061 | 416 |
| 2. Người mua trả tiền trước | 352.166.000 | | 129.853.000 | | -222.313.000 | -63 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp NN | 152.389.563 | | 2.349.135 | | -150.040.428 | -98 |
| 4. Phải trả người lao động | 1.072.555.522 | | 341.905.642 | | -730.649.880 | -68 |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính | - | | - | | - | - |
| 6. Các khoản phải trả khác | 528.814.370 | | 432.780.000 | | -96.034.370 | -18 |
| II. Nợ dài hạn | 200.000.000 | | - | | -200.000.000 | -100 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính | - | | - | | - | - |
| 2. Phải trả khác | 200.000.000 | | - | | -200.000.000 | -100 |
| TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ | 2.690.711.405 | | 2.892.689.788 | | 201.978.383 | 7 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công tác tổ chức luôn sắp xếp tinh gọn, góp phần tăng năng suất lao động của từng cá nhân phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thể hiện tính năng động, sáng tạo của từng người. Qua đó, hàng quý ở từng bộ phận họp nhận xét đánh giá xếp loại ABC. Từ đó Công ty có chính sách khen thưởng động viên những cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Để tìm ra những cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị, đồng thời để kịp thời chấn chỉnh những

mặt hạn chế các dịch vụ khi khách phàn nàn nhằm nâng cao, cải tiến chất lượng dịch vụ đưa thương hiệu Công ty ngày một phát triển.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong kinh doanh dịch vụ du lịch, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thị trường, phân loại thị trường để tập trung vào đối tượng khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng.

- Xây dựng các tour tuyến mới như: du lịch với thiên nhiên, khám phá...

- Tiếp tục tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng – khách sạn hiện có và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, thường xuyên đưa vào thực đơn nhà hàng những món ăn mới đặc thù riêng của từng đơn vị để tạo nên những nét mới cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn thực hiện và tuân thủ những quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm qua Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm ở địa phương: tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Các chỉ tiêu chưa đạt theo nghị quyết Đại hội đã đề ra. Đảm bảo tốt các quy định về môi trường, tham gia tích cực các hoạt động xã hội tại địa phương. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Doanh thu: 18.558.137.704 đồng, đạt 93% so với kế hoạch (20 tỷ), giảm 37% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Lợi nhuận trước thuế: -1.417.504.019 đồng

+ Dự kiến chi cổ tức 2020: không

+ Đã nộp ngân sách nhà nước: 1 tỷ.

- Thu nhập bình quân người lao động: 4.400.000 đồng/người/tháng giảm 10% so với cùng kỳ 2019.

- Về công tác tổ chức quản lý:

Công tác thay đổi cán bộ quản lý và lãnh đạo các bộ phận để phù hợp với định hướng hoạt động chung của Công ty.

- Về công tác sản xuất:

Công ty quan tâm quan tâm chất lượng dịch vụ là mục tiêu hàng đầu, vì vậy các sản phẩm dịch vụ được kiểm tra, giám sát nhắc nhở các bộ phận lao động trực tiếp thực hiện đúng quy trình làm việc. Đặc biệt dịch vụ nhà hàng tuyệt đối đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

- Về nghiên cứu sản phẩm:

Công ty không ngừng đổi mới những món ăn và nâng cao chất lượng sản phẩm để đưa vào thực đơn phục vụ khách phù hợp với vùng Đông Tháp và vùng miền khác, đảm bảo sức khỏe và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Về phát triển thị trường:

Công ty tiếp tục xây dựng, duy trì quảng bá thương hiệu trong và ngoài tỉnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Để thực hiện ngay sau Đại hội cổ đông thường niên 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã họp triển khai các nội dung nghị quyết của Đại hội, giao cho Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp giữa HĐQT và Ban giám đốc đã kịp thời giải quyết đề xuất những giải pháp và kiến nghị trong hoạt động kinh doanh tại đơn vị. Từ đó mà Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên và HĐQT được Ban giám đốc thực hiện kịp thời theo đúng chức năng và quyền hạn đã quy định.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Tập trung các nội dung như sau:

- Về nguồn nhân lực:

+ Tạo điều kiện cho đội ngũ quản lý tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn để không ngừng đổi mới công tác quản lý khoa học, hiệu quả phù hợp xu hướng mới trong kinh doanh dịch vụ.

+ Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.

- Về công tác đầu tư:



+ Quy hoạch lại diện đất tại khu du lịch Mỹ Trà để đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó, tập trung vào xây dựng Mỹ Trà thành trung tâm phục vụ hội nghị, tiệc cưới là trọng tâm.

+ Tiếp tục rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị của Nhà hàng – khách sạn để có kế hoạch nâng cấp, thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 2 sao và 3 sao.

- Về hoạt động kinh doanh:

+ Không ngừng đổi mới món ăn và đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Tập trung khai thác và phục vụ tiệc cưới, hội nghị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

+Hợp tác với các Công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh; các khu điểm du lịch của Đồng Tháp; Tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của Tỉnh nhằm quảng bá và sử dụng sản phẩm của nhau (Nhà hàng – Khách sạn – Lữ hành).

V. Báo cáo tài chính

(Đính kèm báo cáo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TRẦN KIM THOA